

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-5-2022
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nam.
2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:
bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bùi Thị H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ 1, Khu 1, Phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Hải N, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 11 năm 2021 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hải N tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh ngày 25 tháng 3 năm 2021. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến ngày 21/5/2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày. Được hai bên gia đình cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng đã ly thân với nhau từ ngày 01/6/2021. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hải N không thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H; không đến phiên tòa để làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả xác minh tại gia đình và địa phương, ông Nguyễn Trọng B – bố đẻ của anh Nguyễn Hải N, trú tại thôn K, xã V, thị xã Đ cho biết:

Anh Nguyễn Hải N và chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào đầu năm 2021. Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà riêng chung sống tại thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do không hợp nhau, khi kết hôn chưa có thời gian tìm hiểu. Bố mẹ có can ngăn, giảng giải nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Anh N, chị H đã ly thân, sống mỗi người một nơi. Anh N, chị H không có con chung và tài sản chung. Hiện nay anh N đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng có về nhà. Các văn bản, tài liệu Tòa án gửi cho anh N bản thân ông đã nhận được và thông tin đầy đủ cho anh N. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh N.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bùi Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* chị Bùi Thị H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Hải N. Đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tổng đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, chị Bùi Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Hải N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] *Về tình cảm:* chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Hải N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Bùi Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hải N có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về con chung:* không có.

[5] *Về tài sản chung và các khoản nợ:* không đề cập giải quyết

[6] *Về án phí:* chị Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ

luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hải N.

2. Về án phí: chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*chị Bùi Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009215, ngày 28/12/2021 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*);

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình